

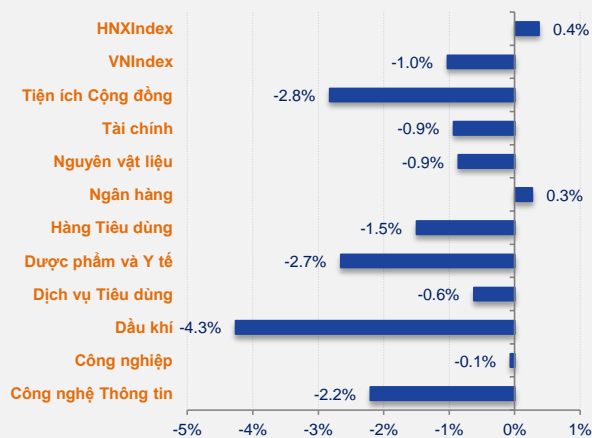


WEEKLY WRAP

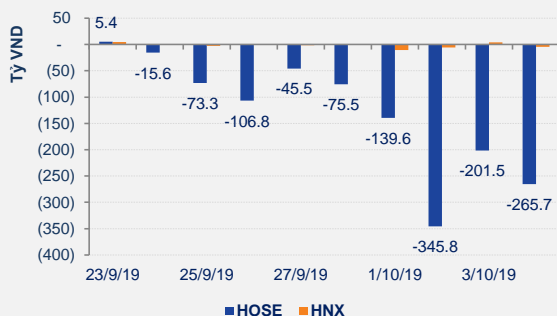
Tuần GD từ: 30/9/2019 - 4/10/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	987.59 ↓	-1.0%	105.16 ↑	0.4%
KLGD (trCP)	959.87 ↑	14.4%	122.79 ↓	-18.4%
GTGD (tỷ VND)	21,655.26 ↑	15.0%	1,753.32 ↓	-7.1%
Tổng cung (trCP)	1,591.23 ↑	9.8%	242.76 ↓	-0.7%
Tổng cầu (trCP)	1,556.53 ↑	8.3%	228.24 ↓	-4.6%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	57.16 ↑	10.7%	2.75 ↓	-0.5%
KL bán (trCP)	103.06 ↑	46.2%	2.79 ↑	121.7%
GT mua (tỷ VND)	1,837.32 ↓	-19.6%	30.86 ↑	29.9%
GT bán (tỷ VND)	2,865.43 ↑	13.7%	47.14 ↑	103.0%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trở lại sau ba tuần tăng điểm liên tiếp với thanh khoản duy trì ở mức khá tốt. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 10,25 điểm (-1%) xuống 987,59 điểm; HNX-Index tăng 0,389 điểm (+0,4%) lên 105,16 điểm. Thanh khoản gia tăng so với tuần trước đó và tiếp tục cao mức trung bình 20 tuần với khoảng gần 4.700 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 15% lên 21.655 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 14,4% lên 960 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 7,1% xuống 1.753 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 18,4% xuống 123 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu đều suy giảm. Nhóm cổ phiếu dầu khí chịu tác động tiêu cực từ tình hình giá dầu thế giới giảm mạnh nhất với 4,3% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu tiêu biểu như PLX (-4,1%), BSR (-2,2%), PVD (-6,6%), PVS (-3,6%), PVB (-3,1%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng với mức giảm 2,8% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự suy giảm của trụ cột GAS (-4,3%). Nhóm cổ phiếu dược phẩm và y tế tiếp tục giảm trong tuần qua với 2,7% giá trị, các mã tiêu biểu như DHG (-1,8%), DBD (-5,1%), PME (-4,5%)... Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin giảm 2,2% do ảnh hưởng chủ yếu từ trụ cột FPT (-2,9%). Ở chiều ngược lại, cổ phiếu ngân hàng tăng nhẹ 0,3% giá trị vốn hóa với các mã như VCB (+0,1%), BID (+0,6%), VPB (+0,7%), HDB (+3,2%), TCB (+1,7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh trở lại sau ba tuần tăng điểm liên tiếp với thanh khoản trên mức trung bình 20 tuần. Diễn biến này rõ ràng là không tích cực nếu xét trên diễn biến giao dịch trong tuần qua với việc chỉ số VN-Index thử thách ngưỡng 1.000 điểm thất bại hai lần trong phiên thứ hai và thứ tư. Những thông tin tiêu cực từ tình hình thế giới đã khiến thị trường chứng khoán toàn cầu suy giảm trong tuần qua và Việt Nam không phải là ngoại lệ. Tâm lý nhà đầu tư có lẽ cũng đã có sự đổi chiều sau khi tỏ ra khá hào hứng về viễn cảnh vượt ngưỡng 1.000 điểm ngay trong tuần giao dịch đầu tiên của tháng 10. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ cần thêm thời gian để tích lũy lại dưới ngưỡng 1.000 điểm và chờ thời cơ thích hợp để thử thách ngưỡng này một lần nữa. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (7/10-11/10), VN-Index có thể sẽ quay trở lại trạng thái rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 980-1.000 điểm (trendline nối các đáy từ tháng 1/2019 - trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018). Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Đối với mục tiêu ngắn hạn, những quyết định mua vào có thể cân nhắc nếu như thị trường có nhịp test lại ngưỡng 980 điểm và nhà đầu tư cũng nên hạ tỷ trọng trong trường hợp thị trường tiếp cận ngưỡng 1.000 điểm trong tuần tới.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 30/9/2019 - 4/10/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trở lại trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục xen kẽ vào thứ 4 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.004,17 điểm và 983,35 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 10,25 điểm (-1%) xuống 987,59 điểm.

FTM là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 2.980 đồng lên 4.150 đồng, tiếp theo là CMV với mức tăng 39% từ 10.000 đồng lên 13.900 đồng. Ở chiều ngược lại, CCL là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 21,5% từ 10.200 đồng xuống 8.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với hai phiên tăng điểm vào đầu tuần và ba phiên điều chỉnh về cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 106,166 điểm và 104,46 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,389 điểm (+0,4%) lên 105,16 điểm.

KSK là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 50% từ 200 đồng lên 300 đồng, tiếp theo là HTP với mức tăng 39,5% từ 3.800 đồng lên 5.300 đồng. Ở chiều ngược lại, SDG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 39% từ 37.800 đồng xuống 23.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.028,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 45,9 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là HQC với 10 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 7,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CII là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 1,95 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 16,28 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 40 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 623 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 252 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 720 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh sau ba tuần tăng điểm liên tiếp và hiện chỉ số đã đánh mất ngưỡng 990 điểm, khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 988 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 984 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 964 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (7/10-11/10), VN-Index có thể sẽ quay trở lại trạng thái rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 980-1.000 điểm (trendline nối các đáy từ tháng 1/2019 - trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ tư liên tiếp và chỉ số đã vượt qua được ngưỡng 104,9 điểm (MA200), khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,3 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (7/10-11/10), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng dần đến ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 107 điểm (đỉnh tháng 7/2019).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 41,87 - 42,27 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Ngày 4/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.159 đồng (giảm 2 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 11,35 USD/ounce tương ứng với 0,75% lên 1.514,85 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,003 điểm tương ứng 0,003% xuống 98,537 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0976 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2332 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,8 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,21 USD tương ứng 0,4% lên 52,66 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/10, chỉ số Dow Jones tăng 122,42 điểm tương ứng 0,47% lên 26.201,04 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 87,02 điểm tương ứng 1,12% lên 7.872,27 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 23,02 điểm tương ứng 0,8% lên 2.910,63 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CII	1,954,150	HQC	9,985,304
2	DXG	1,127,090	HPG	7,062,660
3	HBC	986,220	VRE	6,223,930
4	KBC	642,270	PDR	3,192,504
5	ROS	492,510	LDG	2,094,770

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	719,625	TNG	623,000
2	KLF	100,000	CEO	275,200
3	SHB	86,315	ART	148,600
4	PVE	82,500	NDN	94,700
5	SD6	65,400	VCS	62,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.40	26.00	↓ -1.52%	115,110,768
SBT	17.95	17.75	↓ -1.11%	37,513,033
MBB	22.70	22.65	↓ -0.22%	31,280,501
LDG	10.10	11.35	↑ 12.38%	29,790,771
VPB	22.15	22.30	↑ 0.68%	26,044,570

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.20	23.60	↑ 1.72%	9,764,027
SHB	6.60	6.50	↓ -1.52%	9,543,335
PVS	19.60	18.90	↓ -3.57%	9,312,590
NVB	8.50	8.60	↑ 1.18%	7,826,400
TNG	18.50	18.40	↓ -0.54%	6,553,256

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FTM	2.98	4.15	1.2	↑ 39.26%
CMV	10.00	13.90	3.9	↑ 39.00%
PTL	3.81	4.74	0.9	↑ 24.41%
HID	2.18	2.63	0.5	↑ 20.64%
TCO	9.20	10.75	1.6	↑ 16.85%

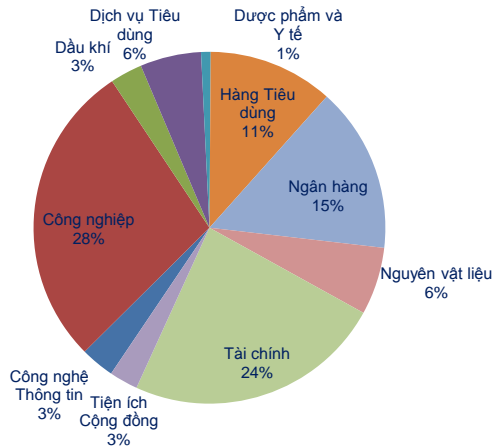
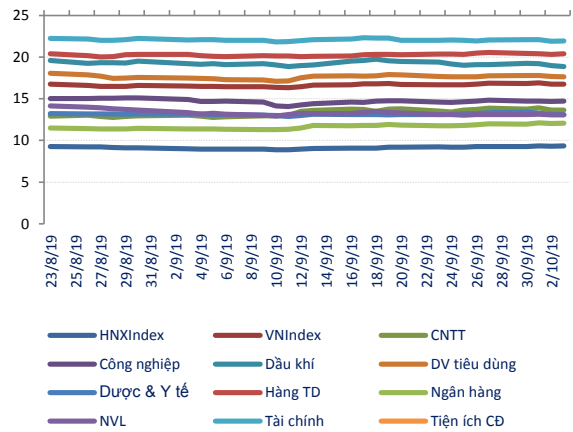
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	0.20	0.30	0.1	↑ 50.00%
HTP	3.80	5.30	1.5	↑ 39.47%
TKU	7.80	10.40	2.6	↑ 33.33%
PCG	13.90	18.40	4.5	↑ 32.37%
HHC	101.30	124.50	23.2	↑ 22.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1906	0.59	0.37	-0.2	↓ -37.29%
CHPG1902	0.23	0.15	-0.1	↓ -34.78%
CVIC1901	1.44	1.12	-0.3	↓ -22.22%
CMSN1901	1.39	1.09	-0.3	↓ -21.58%
CCL	10.20	8.00	-2.2	↓ -21.57%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	37.80	23.20	-14.6	↓ -38.62%
TTL	6.40	4.80	-1.6	↓ -25.00%
TTZ	8.00	6.00	-2.0	↓ -25.00%
SGD	12.00	9.30	-2.7	↓ -22.50%
TKC	12.20	9.80	-2.4	↓ -19.67%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	115,110,768	3.0%	311	83.6	2.5
SBT	37,513,033	4.6%	532	33.4	1.6
MBB	31,280,501	19.9%	2,994	7.6	1.4
LDG	29,790,771	30.8%	3,296	3.4	1.0
VPB	26,044,570	20.8%	2,990	7.5	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	9,764,027	25.7%	3,438	6.9	1.3
SHB	9,543,335	12.4%	1,730	3.8	0.4
PVS	9,312,590	9.1%	2,391	7.9	0.7
NVB	7,826,400	1.2%	134	64.2	0.8
TNG	6,553,256	25.3%	3,435	5.4	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FTM	↑ 39.3%	-4.7%	-540	-	0.4
CMV	↑ 39.0%	9.6%	1,452	9.6	0.9
PTL	↑ 24.4%	-1.3%	-104	-	0.6
HID	↑ 20.6%	0.4%	40	66.0	0.2
TCO	↑ 16.8%	8.3%	984	10.9	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	↑ 50.0%	-0.1%	-13	-	0.0
HTP	↑ 39.5%	-1.0%	-121	-	0.4
TKU	↑ 33.3%	9.8%	1,363	7.6	0.7
PCG	↑ 32.4%	-9.7%	-1,019	-	1.9
HHC	↑ 22.9%	10.8%	2,531	49.2	5.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	1,954,150	1.1%	361	67.6	1.2
DXG	1,127,090	20.2%	2,970	5.6	1.4
HBC	986,220	16.7%	2,495	5.7	1.0
KBC	642,270	8.8%	1,849	8.1	0.7
ROS	492,510	3.0%	311	83.6	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	719,625	14.7%	1,976	4.4	0.7
KLF	100,000	0.8%	86	13.9	0.1
SHB	86,315	12.4%	1,730	3.8	0.4
PVE	82,500	0.5%	63	41.1	0.2
SD6	65,400	1.3%	179	18.5	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	394,820	4.4%	1,450	81.4	4.9
VCB	307,837	25.2%	4,731	17.5	4.0
VHM	298,777	31.4%	4,791	18.6	5.6
VNM	223,941	38.3%	6,060	21.2	7.9
GAS	192,352	27.1%	6,517	15.4	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,263	25.7%	3,438	6.9	1.3
VCS	16,976	44.0%	8,055	13.2	5.5
VCG	11,705	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	9,034	9.1%	2,391	7.9	0.7
SHB	7,820	12.4%	1,730	3.8	0.4



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
11/4/2019	4/10/2019	4/10/2019	4/10/2019	SHI	Niêm yết thêm
9/7/2019	4/10/2019	4/10/2019	4/10/2019	SHI	Niêm yết thêm
22/8/2019	4/10/2019	16/9/2019	13/9/2019	DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/8/2019	4/10/2019	9/9/2019	6/9/2019	SGB	Đại hội Cổ đông Bất thường
3/9/2019	4/10/2019	0/1/1900	19/9/2019	GLT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/9/2019	4/10/2019	7/10/2019	4/10/2019	LMH	Phát hành cổ phiếu
27/9/2019	4/10/2019	4/10/2019	4/10/2019	PQN	Niêm yết mới
27/8/2019	7/10/2019	6/9/2019	5/9/2019	POS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/9/2019	7/10/2019	23/9/2019	20/9/2019	PNT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/9/2019	7/10/2019	30/9/2019	27/9/2019	T12	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/10/2019	7/10/2019	4/10/2019	4/10/2019	GEX	Niêm yết thêm
2/10/2019	7/10/2019	4/10/2019	4/10/2019	HD3	Tạm dừng Niêm yết
19/9/2019	8/10/2019	9/10/2019	8/10/2019	RDP	Phát hành cổ phiếu
27/9/2019	8/10/2019	4/10/2019	4/10/2019	TRS	Niêm yết thêm
1/10/2019	8/10/2019	4/10/2019	4/10/2019	CTX	Niêm yết thêm
1/10/2019	8/10/2019	4/10/2019	4/10/2019	DTG	Niêm yết thêm
3/9/2019	9/10/2019	16/9/2019	13/9/2019	BTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/9/2019	9/10/2019	27/9/2019	26/9/2019	D11	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/9/2019	9/10/2019	10/10/2019	9/10/2019	NHA	Phát hành cổ phiếu
1/10/2019	9/10/2019	10/10/2019	9/10/2019	HTN	Phát hành cổ phiếu
24/6/2019	10/10/2019	27/6/2019	26/6/2019	PVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/8/2019	10/10/2019	10/9/2019	9/9/2019	EMS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/8/2019	10/10/2019	10/9/2019	9/9/2019	SC5	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/8/2019	10/10/2019	9/9/2019	6/9/2019	NTF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/9/2019	10/10/2019	20/9/2019	19/9/2019	UPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/9/2019	10/10/2019	20/9/2019	19/9/2019	SGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/9/2019	10/10/2019	20/9/2019	19/9/2019	DHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/9/2019	10/10/2019	20/9/2019	19/9/2019	DHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/9/2019	10/10/2019	25/9/2019	24/9/2019	HAM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/9/2019	10/10/2019	24/9/2019	23/9/2019	MCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
